|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc---------** |
| Nghị quyết số: 50/2010/QH12 | *Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2010* |

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thành lập trường, đầu tư và bảo đảm chất lượng đào tạo đối với giáo dục đại học

**QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;
Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội số 05/2003/QH11;
Sau khi xem xét Báo cáo kết quả giám sát số 329 /BC-UBTVQH12 ngày 26 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1**

Tán thành nội dung Báo cáo kết quả giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thành lập trường, đầu tư và bảo đảm chất lượng đào tạo đối với giáo dục đại học từ năm 1998 đến năm 2009. Quốc hội nhận thấy:

Từ chủ trương đúng đắn của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự tập trung chỉ đạo của Chính phủ, sự nỗ lực của ngành giáo dục, sự tận tụy, tâm huyết của các thế hệ cán bộ, giảng viên, tinh thần hiếu học của các thế hệ học sinh, sinh viên và truyền thống chăm lo cho giáo dục của nhân dân, giáo dục đại học nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng: công bằng xã hội trong giáo dục được cải thiện, các trường công lập đã giữ được vai trò nòng cốt trong đào tạo nguồn nhân lực; công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục ngày càng nhiều; quy mô giáo dục đại học tăng nhanh; ngân sách đầu tư cho giáo dục ngày càng tăng và phát huy hiệu quả. Giáo dục đại học đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, cung cấp cho đất nước nguồn nhân lực có trình độ cao, góp phần quan trọng vào thành công của sự nghiệp đổi mới, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, đưa đất nước tiến vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, việc thành lập trường, mở ngành, mở rộng quy mô đào tạo trong thời gian qua còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Ngân sách nhà nước và nguồn thu từ học phí chưa bảo đảm được yêu cầu mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục đại học; cơ chế, chính sách về xã hội hoá chậm được bổ sung và đổi mới, ảnh hưởng đến khả năng thu hút nguồn vốn đầu tư cho các cơ sở giáo dục đại học; phương thức đầu tư, phân bổ kinh phí còn bất cập; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục đại học còn chưa được thực hiện đầy đủ và thiếu đồng bộ. Đội ngũ cán bộ, giảng viên còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng; cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu; suất đầu tư cho sinh viên còn thấp; chất lượng đầu vào chưa cao; nội dung, phương pháp đào tạo và công tác quản lý giáo dục đại học chậm được đổi mới; chưa có sự gắn kết giữa cơ sở giáo dục đại học và người sử dụng lao động; công tác nghiên cứu khoa học chưa được coi trọng và chưa gắn kết chặt chẽ với hoạt động đào tạo; hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục mới bắt đầu triển khai và còn mang tính thử nghiệm. Vì vậy, chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Những hạn chế, bất cập nêu trên trong giáo dục đại học là do hệ thống pháp luật về giáo dục đại học chưa hoàn thiện, việc hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục còn chậm; một số chính sách về giáo dục đại học ban hành chậm, chưa đồng bộ và chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời để phù hợp với thực tiễn; nguồn lực tài chính của đất nước còn hạn hẹp, các điều kiện phục vụ đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao đối với chất lượng nguồn nhân lực; yêu cầu về kinh phí, đất đai dành cho xây dựng cơ sở giáo dục đại học ở một số địa phương chậm được giải quyết; hệ thống quản lý cồng kềnh, chồng chéo, phân tán; công tác quản lý cũng như việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục đại học, chưa kịp thời tổng kết, rút kinh nghiệm từ thực tiễn; việc mở rộng quy mô đào tạo chưa gắn với năng lực đào tạo và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực; chưa xây dựng được hệ thống dự báo về nhu cầu lao động theo trình độ đào tạo, cơ cấu ngành nghề.

Quốc hội yêu cầu Chính phủ tiếp tục tổ chức phân tích, đánh giá cụ thể các hạn chế, bất cập nêu trên để rút kinh nghiệm, kịp thời có những giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đại học.

**Điều 2**

Để đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục đại học và nâng cao chất lượng đào tạo, Quốc hội yêu cầu Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Trình Quốc hội xem xét, ban hành Luật Giáo dục đại học trong năm 2011; sớm trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung các luật liên quan để điều chỉnh toàn diện, đồng bộ và thống nhất các vấn đề về thành lập trường, đầu tư, bảo đảm chất lượng và các vấn đề khác đối với giáo dục đại học. Khẩn trương rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản dưới Luật về giáo dục đại học; ban hành theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo các bộ, cơ quan hữu quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật cần thiết, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, ban hành Điều lệ trường Đại học và Điều lệ trường cao đẳng.

2. Điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới theo Luật Giáo dục đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để chỉ tiêu phấn đấu trong giai đoạn 2010-2020 và các tiêu chí, điều kiện thành lập trường phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi cao, trong đó đặc biệt quan tâm các tiêu chí về cơ sở vật chất, số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên cơ hữu, tỷ lệ sinh viên/giảng viên, suất đầu tư cho sinh viên; tăng cường công tác dự báo để việc xác định các mục tiêu, quy mô và cơ cấu giáo dục đại học sát với thực tế, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Ưu tiên thành lập cơ sở giáo dục đại học tư thục có vốn đầu tư lớn và bảo đảm đầy đủ các tiêu chí và điều kiện theo quy định; chỉ thành lập thêm cơ sở giáo dục đại học công lập của địa phương khi ngân sách địa phương đủ đầu tư cho nhà trường để bảo đảm chất lượng đào tạo. Có lộ trình và giải pháp đồng bộ để khắc phục hạn chế, bất cập trong việc thành lập trường, đầu tư, quản lý và bảo đảm chất lượng đào tạo đối với giáo dục đại học. Thực hiện hậu kiểm, tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm khắc, tùy theo mức độ vi phạm để đình chỉ hoạt động, hạ cấp hoặc giải thể đối với những trường vi phạm quy định của pháp luật và cam kết thành lập trường.

3. Ban hành các tiêu chí xác định cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động theo nguyên tắc “không vì lợi nhuận” và “vì lợi nhuận hợp lý” để áp dụng chính sách, chế độ ưu tiên phù hợp đối với loại trường này và có biện pháp ngăn chặn những biểu hiện thương mại hóa giáo dục. Thực hiện chính sách đầu tư ngân sách nhà nước có trọng điểm theo kế hoạch trung và dài hạn để hình thành một số trường đại học có chất lượng cao, phát triển nghiên cứu khoa học cơ bản và ứng dụng. Tiến hành tổng kết công tác hợp tác quốc tế về giáo dục đại học giai đoạn 2000 - 2010; báo cáo Quốc hội về lộ trình đầu tư, hoạt động và tác động vào nền giáo dục đại học Việt Nam của các trường “đại học xuất sắc” được hình thành trên cơ sở hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và chính phủ một số nước.

Đổi mới cơ chế phân bổ kinh phí đào tạo và xác định lộ trình thực hiện chế độ thu và sử dụng học phí mới đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập theo hướng: kinh phí do Nhà nước cấp cùng với học phí đủ bù đắp chi phí đào tạo, phù hợp với từng ngành đào tạo và tương xứng với chất lượng đào tạo; giao kinh phí đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ bao gồm cả tiền lương và các khoản chi hoạt động thường xuyên khác; hướng dẫn cụ thể hơn về cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục đại học.

4. Rà soát, xây dựng lại các tiêu chí hợp lý làm căn cứ để các cơ sở giáo dục đại học xác định chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với năng lực đào tạo của nhà trường và nhu cầu nhân lực của xã hội. Không tăng chỉ tiêu tuyển sinh đối với cơ sở giáo dục đại học nếu các điều kiện bảo đảm chất lượng của trường không tốt hơn năm trước; giảm chỉ tiêu tuyển sinh đối với những trường đã được thành lập trước năm 2010 mà chưa xây dựng được cơ sở riêng tại địa điểm theo hồ sơ đăng ký thành lập và sau 3 năm (kể từ năm 2010) nếu các trường này vẫn không xây dựng được cơ sở tại địa điểm đăng ký thì đình chỉ hoạt động đào tạo và xem xét giải thể nhà trường. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra để bảo đảm chất lượng trong hoạt động liên kết đào tạo, đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; có chế tài và biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với những cơ sở đào tạo vi phạm quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo hướng đẩy nhanh tiến độ và công khai kết quả kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục đại học làm cơ sở để phân loại chất lượng các trường; ban hành điều kiện, tiêu chuẩn để hình thành một số tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đại học độc lập.

5. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính và cơ chế quản lý đối với hoạt động khoa học và công nghệ ở các cơ sở giáo dục đại học; tăng cường gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo, đặc biệt là đào tạo tiến sĩ, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục đại học tăng cường hoạt động và nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ theo Nghị quyết số 35/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội về chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo từ năm học 2010 – 2011 đến năm học 2014 - 2015. Bên cạnh việc giao kinh phí theo đề tài, dự án như quy định hiện hành, cần thực hiện phân bổ kinh phí hoạt động khoa học thường xuyên cho cơ sở giáo dục đại học theo số lượng và trình độ của giảng viên; bổ sung, hoàn thiện chính sách ưu đãi miễn, giảm thuế đối với việc chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ của các cơ sở giáo dục đại học.

6. Đổi mới căn bản và toàn diện công tác quản lý giáo dục đại học: giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm mạnh mẽ hơn cho các cơ sở giáo dục đại học; xác định rõ trách nhiệm của các bộ, cơ quan, tổ chức và địa phương trong quản lý các cơ sở giáo dục đại học, tiến tới xóa bỏ cơ chế cơ quan chủ quản đối với các cơ sở giáo dục đại học; Bộ Giáo dục và Đào tạo làm đúng chức năng quản lý nhà nước của mình.

Trước mắt, quy định rõ mối quan hệ công tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với các bộ, ngành, địa phương liên quan trong quản lý giáo dục đại học; quy định rõ trách nhiệm của bộ quản lý ngành đối với các trường thuộc lĩnh vực chuyên môn do bộ quản lý cũng như trách nhiệm của cơ quan chủ quản các cơ sở giáo dục đại học.

7. Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thiện quy hoạch, xây dựng kế hoạch và cơ chế giao đất, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho các cơ sở giáo dục đại học tại các địa phương, tạo điều kiện cho các trường xây dựng cơ sở vật chất. Đối với những thành phố lớn tập trung nhiều cơ sở giáo dục đại học, cần có quy hoạch các khu đại học, ký túc xá sinh viên phù hợp với quy hoạch chung và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ đạo các ngân hàng chính sách xã hội ở các địa phương thực hiện tốt cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên.

**Điều 3**

Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2010.*

|  |  |
| --- | --- |
|   | **CHỦ TỊCH QUỐC HỘINguyễn Phú Trọng** |